

nhận xét 529 bệnh nhân tại Bệnh viện K qua 2 giai đoạn 1975-1983 và 1984-1992”, *Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Y Dược*, Trường Đại học Y Hà Nội.

5. **Trương Vĩnh Quý** (2018), “Đánh giá kết quả điều trị triệt căn ung thư trực tràng thấp bằng phẫu thuật nội soi có bảo tồn cơ thắt”, *Luận án Tiến sĩ Y học*, Trường Đại học Y Dược Huế.

6. **Diez M., Muguerza J. M., et al** (2000), “Time-dependency of the prognostic effect of carcinoembryonic antigen and p53 protein in colorectal adenocarcinoma”, *Cancer* 88(1), 35 - 41.

7. **Dromain C** (2006), “Imagerie des cancers du rectum et du canal anal”, *EMC (Elsevier SAS, Paris), Radiodiagnostic-Appareil digestif*, 33-480-A-20.

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TẠI BỆNH VIỆN SẢN NHI TRÀ VINH NĂM 2020

LÊ MINH DŨNG<sup>1</sup>,  
LÊ PHẠM MINH TRUNG<sup>1</sup>, DƯƠNG KIM TUẤN<sup>2</sup>  
<sup>1</sup>Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Trà Vinh, Trà Vinh  
<sup>2</sup>Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội

### TÓM TẮT

Trang thiết bị y tế (TTBYT) là phương tiện khám, chẩn đoán và điều trị tối cần thiết cho người thầy thuốc trong công tác chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh một cách chính xác và hiệu quả. Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 260 cán bộ y tế với 249 trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh năm 2020 với 2 mục tiêu: Mô tả thực trạng công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh năm 2020; Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế tại Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh năm 2020. Nghiên cứu đưa ra một số kết quả: Số lượng TTBYT phân bố không đồng đều giữa các khoa phòng, nhiều nhất ở khoa Hồi sức cấp cứu với 60 TTBYT. Tỷ lệ TTBYT hư hỏng cần phải sửa chữa và thay thế cao nhất ở khoa Khám bệnh cấp cứu với 29,1%. 75,0% cán bộ y tế cho rằng bệnh viện có quan tâm đến công tác đầu tư mua sắm TTBYT và có khảo sát, phân tích nhu cầu trước khi mua sắm. Việc quản lý về lý lịch trang thiết bị, tài liệu kỹ thuật của từng TTBYT, nhật ký đều chưa được đánh giá thực hiện tốt (dưới 30,0%). Phòng Vật tư – Trang thiết bị hiện tại không có kế hoạch theo dõi, bảo dưỡng định kỳ cho các loại TTBYT, chưa xây dựng nội quy về sử dụng cho các TTBYT, các yếu tố ảnh hưởng chính đến cả quản lý và sử dụng TTBYT gồm 4

nhóm bệnh viện, nhân lực, đặc điểm trang thiết bị và bên cung ứng dịch vụ.

**Từ khóa:** Trang thiết bị Y tế, Sản Nhi Trà Vinh

### SUMMARY

Medical equipment is the essential means of examination, diagnosis and treatment for physicians in accurately and effectively diagnosing, monitoring and treating diseases. Cross-sectional study was performed on 260 medical staff with 249 medical equipment at Tra Vinh Obstetrics and Gynecology Hospital by 2020 with 2 objectives: Describe the status of management and use of equipment Medical Care at Tra Vinh Obstetrics and Pediatrics Hospital in 2020; Find out some factors affecting the management and use of medical equipment at Tra Vinh Obstetrics and Pediatrics Hospital in 2020.

Results: The number of medical equipment is unevenly distributed among departments, with the largest number in Emergency Recovery Department with 60 medical equipment. The rate of damaged medical equipment that needs repairing and replacement is highest in the Emergency Department with 29.1%. 75.0% of health workers said that the hospital is interested in investing in the procurement of medical equipment and has surveyed and analyzed the needs before purchasing. The management of equipment profiles, technical documents of each medical device, and diaries has not been evaluated well (below 30,0%). The Material - Equipment Department does not currently have a plan for periodic monitoring and maintenance of medical equipment, and has not developed regulations on the use of medical

Chịu trách nhiệm: Dương Kim Tuấn

Email: dkt@huph.edu.vn

Ngày nhận: 22/12/2020

Ngày phản biện: 18/01/2021

Ngày duyệt bài: 27/01/2021

equipment, the main factors affecting both management and use. Medical equipment includes 4 groups of hospitals, human resources, equipment characteristics, and service providers.

**Keywords:** Medical equipment, Tra Vinh Obstetrics and Gynecology Hospital

#### ĐẶT VẤN ĐỀ

Thiết bị y tế là phương tiện khám, chẩn đoán và điều trị tối cần thiết cho người thầy thuốc trong công tác chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh một cách chính xác và hiệu quả. Sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới đã tạo ra những thiết bị y tế hiện đại, đa chủng loại, liên tục được cải tiến về mẫu mã, chất lượng và tính năng sử dụng... Hỗ trợ thiết thực cho việc chăm sóc sức khỏe con người [1]. Tuy nhiên, mặt trái của sự tiến bộ đó là những tác động do khâu quản lý, sử dụng, bảo dưỡng thiết bị y tế và ảnh hưởng đến kinh tế của các nước đang phát triển, nhất là tầng lớp người nghèo trong xã hội - như WHO đã từng cảnh báo tại Hội nghị về TTBYYT tại Bangkok, Thái Lan vào tháng 9 năm 2010 [2]. Đó là, sự yếu kém về mặt quản lý, thiếu nhân sự kỹ thuật được đào tạo căn bản cùng với việc sử dụng kém hiểu biết và thiếu trách nhiệm dẫn đến những bất cập trong việc phát huy tính năng và hiệu quả đầu tư của thiết bị y tế cũng như sự lãng phí to lớn cho người dân, cho đất nước [2]. Tại Việt Nam trong những năm qua, hệ thống y tế đã được đầu tư nâng cấp, trong đó trang thiết bị y tế chiếm tỷ trọng đáng kể cả về số lượng và giá trị bằng nhiều nguồn vốn: ngân sách nhà nước, dự án ODA, viện trợ song và đa phương... Mặc dù vậy, công tác quản lý sử dụng thiết bị y tế tại các bệnh viện cần phải được quan tâm đặc biệt nhằm phát huy hiệu quả đầu tư và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh [3]. Nghiên cứu nhằm tìm hiểu các vấn đề khó khăn trong quá trình quản lý và sử dụng trang thiết bị tại bệnh viện để đưa ra các giải pháp nhằm sử dụng một cách hiệu quả hơn, góp phần phục vụ người bệnh một cách tốt nhất.

#### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

##### 1. Đối tượng nghiên cứu

Định lượng: Toàn bộ các thiết bị y tế có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên (theo thông tư 162/2015/TT-BTC về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước).

Định tính: Ban giám đốc, lãnh đạo phòng Kế hoạch Tổng hợp - Vật tư, nhân viên y tế trực tiếp sử dụng.

##### 2. Thiết kế nghiên cứu

Dùng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp định lượng và định tính.

##### 3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ (249 máy).

##### 4. Biên số nghiên cứu

- Thông tin chung về TTBYYT
- Thông tin chung về cán bộ chịu trách nhiệm chính quản lý và sử dụng TTBYYT
- Thực trạng về quản lý TTBYYT
- Thực trạng về sử dụng, bảo quản TTBYYT
- Đánh giá của cán bộ về thực trạng quản lý

##### 5. Đạo đức trong nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu đã được giải thích một cách rõ ràng về mục đích và nội dung của nghiên cứu trước khi tiến hành phỏng vấn và chỉ tiến hành khi có sự chấp nhận hợp tác tham gia của đối tượng nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu cam kết các số liệu, thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, không phục vụ cho mục đích nào khác.

#### KẾT QUẢ

##### 1. Thực trạng quản lý và sử dụng

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Thông tin chung	n	%
Tuổi		
- ≤ 40 tuổi	160	61,5
- > 40 tuổi	100	38,5
Giới		
- Nam	65	25,0
- Nữ	195	75,0
Thời gian công tác		
- < 10 năm	107	41,2
- ≥ 10 năm	153	58,8
Trình độ chuyên môn		
- Sau đại học	3	1,2
- Đại học	104	40,0
- Cao đẳng	105	40,4
- Trung cấp	48	18,5
Vị trí công tác		
- Quản lý khoa	7	2,7
- Nhân viên	253	97,3
Khoa, phòng công tác		
Hồi sức cấp cứu - Điều trị tích cực	53	20,4
Khám bệnh - Cấp cứu	29	11,1
Dược - Vật tư - Kho	32	12,3
Sản	33	12,7
Kiểm soát nhiễm khuẩn	22	8,5
Phẫu thuật gây mê - Hồi sức	29	11,1
Nội - Ngoại - Nhi	34	13,1
Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	28	10,8

Bảng 1 cho thấy có tổng số 260 nhân viên y tế tham gia quá trình vận hành, bảo dưỡng và quản lý các trang thiết bị tại các khoa phòng

được khảo sát. Trong đó hơn một nửa là dưới 40 tuổi (61,5%), tỷ lệ nam giới chiếm 25,0% và nữ giới chiếm đa số hơn với 75,0%. Có đến 58,8% cán bộ đã có thâm niên công tác trên 10 năm tại bệnh viện, trình độ sau đại học chiếm số lượng ít nhất với 1,2%, đa số cán bộ có trình độ đại học vào cao đẳng với tỷ lệ mỗi loại hình khoảng 40,0%. Chủ yếu là cán bộ phụ trách máy móc là nhân viên với tỷ lệ 97,3%. Số cán bộ nhiều nhất thuộc Khoa Hồi sức Cấp cứu và Điều trị Tích cực với số lượng 20,4%, các khoa khác có số lượng ít hơn với xấp xỉ mỗi khoa khoảng 10%.

Bảng 2. Số lượng và chủng loại trang thiết bị y tế của mỗi khoa /phòng

Tên khoa	Số lượng TTBYT của mỗi khoa	Số loại TTBYT của mỗi khoa
Hồi sức cấp cứu – Điều trị tích cực	163	60
Khám bệnh - Cấp cứu	24	20
Dược - Vật tư - Kho	32	29
Sản	30	20
Kiểm soát nhiễm khuẩn	11	11
Phẫu thuật - gây mê hồi sức	99	44
Nội - Ngoại - Nhi	20	17
Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh	55	48

Số lượng và chủng loại các máy phân bổ không đồng đều theo các khoa khác nhau, bảng 3.2 cho thấy Khoa Hồi sức cấp cứu có số lượng máy nhiều và đa dạng về chủng loại nhất với 60 loại máy, thiết bị với tổng số 163 chiếc. Số lượng ít nhất ở Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn với 11 tổng số 11 chiếc trên 11 loại máy, thiết bị.

Bảng 3. Số lượng và tỷ lệ máy cần phải sửa chữa, thay thế tại các khoa/ phòng

Tên khoa	Tỷ lệ (%)
Hồi sức cấp cứu – Điều trị tích cực	15,3% (25/163)
Khám bệnh - Cấp cứu	29,1% (7/24)
Sản	10,0% (3/30)
Kiểm soát nhiễm khuẩn	9,0% (1/11)
Phẫu thuật gây mê - Hồi sức	3,1% (3/99)
Nội - Ngoại - Nhi	10,0% (2/20)
Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh	7,3% (4/55)

Bảng 3 cho thấy số lượng máy hỏng cần phải sửa chữa hiện tại ở các khoa phòng. Trong đó, khoa Khám chữa bệnh có tỷ lệ máy hỏng cao nhất với 29,1% số máy của khoa (7 máy) cần sửa chữa, đứng thứ hai là Khoa Hồi sức cấp cứu - Điều trị Tích cực với tỷ lệ máy hỏng là 15,3% (25 máy). Các khoa khác có tỷ lệ máy hỏng cần sửa chữa xấp xỉ 10% số lượng máy, riêng Khoa Phẫu thuật, gây mê hồi sức thì tỷ lệ

máy hỏng chỉ là 3,1%. Tuy nhiên, khi theo dõi số lượng máy hỏng của từng khoa thì Khoa Hồi sức Cấp cứu lại có số lượng máy hỏng cao nhất với 25 máy, còn Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chỉ có 1 máy hỏng cần sửa chữa.

Bảng 4. Công tác quản lý hiện trạng trang thiết bị

Nội dung	Nhận định tốt	
	N	%
Lý lịch từng TTB tại khoa được quản lý tốt	121	46,6
Lý lịch thiết bị có ghi đầy đủ các thông tin từng TTB	57	22,0
Việc quản lý tài liệu kỹ thuật liên quan đến từng TTB tại khoa tốt	67	25,8
Tất cả các TTB đều có lập hướng dẫn sử dụng	84	32,3
Số nhật ký sử dụng TTB tại khoa ghi đầy đủ	76	29,3
Sau mỗi ca trực hoặc sau khi sử dụng TTBYT thì khoa làm tốt việc bàn giao cụ thể	84	32,3

Kết quả từ bảng 4 cho biết trong công tác quản lý hiện trạng trang thiết bị y tế tại bệnh viện thì lý lịch từng TTB tại khoa được nhận định là quản lý tốt với 46,6% cán bộ y tế đồng ý. Trong khi đó, chỉ có 22% cán bộ y tế cho biết thông tin của máy móc, trang thiết bị được ghi đầy đủ, việc quản lý tài liệu kỹ thuật liên quan đến máy móc cũng chỉ có 25,8% cán bộ y tế đồng ý là thực hiện tốt.

Bảng 5. Công tác quản lý trang thiết bị y tế tại Phòng Vật tư - Trang thiết bị y tế

Nội dung quan sát	Kết quả	
	Có	Không
Phòng VT-TTBYT có kế hoạch trang bị mới kịp thời các TTBYT cho công tác KCB của Bệnh viện	X	
Phòng VT-TTBYT có sổ quản lý số đầu máy/địa điểm lắp đặt/đơn vị quản lý	X	
Phòng VT-TTBYT có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các TTBYT trong BV		X
Lý lịch ghi chép tình trạng TTB sau mỗi lần bảo dưỡng, sửa chữa		X
Có biên bản kiểm kê TTB hàng năm	X	
Có biên bản giao nhận TTB	X	
Xây dựng nội quy, quy định về sử dụng TTB của từng khoa		X
Phòng VT-TTBYT có xây dựng tài liệu kỹ thuật liên quan đến TTBYT: tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng, sửa chữa		X
Phòng VT-TTBYT có đầy đủ tài liệu kỹ thuật và dụng cụ đồ nghề để tiến hành sửa chữa TTBYT		X

Phòng VT-TTBYT có phân công cá nhân phụ trách, theo dõi cụ thể các TTBYT theo khối chuyên môn, hoặc theo chủng loại TTB		X
Các TTBYT tại các khoa có được kiểm chuẩn, kiểm định theo quy định		X
Khi giám sát sử dụng, bảo quản, sửa chữa TTBYT, nội dung giám sát có được ghi chép vào lý lịch máy và sổ kiểm tra, có chữ ký của khoa và đại diện phòng VT - TTBYT		X
<i>Phòng VT - TTBYT có kế hoạch nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên trong phòng và đào tạo kiến thức sử dụng TTBYT cho NVYT tại các khoa</i>	X	

Bảng 5 mô tả kết quả đánh giá trực tiếp về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại Phòng Vật tư - Trang thiết bị của bệnh viện, kết quả cho thấy mặc dù Phòng Vật tư có sổ theo dõi, quản lý TTBYT của bệnh viện nhưng chưa có kế hoạch theo dõi, bảo dưỡng định kỳ cho các loại TTBYT của bệnh viện, chưa xây dựng nội quy về sử dụng TTBYT cho các loại máy móc, trang thiết bị của bệnh viện. Tài liệu kỹ thuật về đặc điểm các loại TTBYT cũng chưa được lưu giữ tại Phòng Vật tư dẫn đến việc các TTBYT tại các Khoa Phòng chưa được kiểm chuẩn, kiểm định theo đúng quy định.

## 2. Các yếu tố ảnh hưởng

### ***Yếu tố thuộc về bệnh viện***

Nhìn chung về cơ bản thì hệ thống TTBYT tại bệnh viện đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Tuy nhiên, một số các dịch vụ mới, dịch vụ kỹ thuật cao thì với hệ thống máy móc của bệnh viện hiện nay chưa đáp ứng được.

Bệnh viện cũng đã phân công quản lý, giao trách nhiệm về bảo quản và sử dụng máy tới từng cá nhân nhưng việc kiểm tra, giám sát còn chưa thực sự hiệu quả. Nguồn kinh phí thường xuyên để duy trì cho hoạt động sửa chữa cũng chưa có sự chuẩn bị, việc quy định mời thầu là cần thiết nhưng cũng có yếu điểm là dẫn đến thời gian làm thầu thường lâu, máy không hoạt động ảnh hưởng đến chất lượng khám và điều trị của bệnh viện.

*“Tất cả máy móc chúng tôi đều phân bổ về đến Khoa Phòng và có cán bộ phụ trách của Khoa phòng tiếp quản máy. Về quy trình mà nói thì họ phải báo cáo tình hình sử dụng và bảo dưỡng máy theo tháng, theo quý, báo khi máy hỏng nhưng thực tế công tác này còn chưa làm tốt.” (PVS - Lãnh đạo Phòng Vật tư - Thiết bị y tế).*

Việc giám sát cũng không đảm bảo được một cách thường xuyên và thực sự hiệu quả, nguồn

kinh phí ban đầu cho các hoạt động chủ yếu là cho công tác mua sắm trang thiết bị, còn kinh phí cho hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng còn thiếu.

### ***Yếu tố thuộc về nhân lực bệnh viện***

Do chính sách của bệnh viện là giao máy về các Khoa Phòng để chủ động quản lý, nên vấn đề nhân lực tại các khoa/ phòng có ảnh hưởng đến công tác sử dụng TTBYT cho phù hợp. Đa số cán bộ trong các Khoa Phòng là cán bộ chuyên môn Y nên các kiến thức cơ bản về sửa chữa máy móc là rất ít, các kỹ năng vận hành và sửa chữa chủ yếu dựa vào hướng dẫn sử dụng máy đi kèm và hướng dẫn của công ty bán máy khi lắp đặt. Nhu cầu về tập huấn kiến thức và kỹ năng sử dụng là rất cần thiết.

*“Lãnh đạo bệnh viện rất quan tâm trong công tác đào tạo nhân lực, đặt biệt là trong công tác chuyên môn. Ở khoa tôi các em được cử đi tập huấn cập nhật về cách bảo quản sử dụng máy móc tại khoa mình do phòng vật tư hướng dẫn” (PVS - LĐ Khoa).*

Về số lượng nhân lực, các cán bộ trong khoa thì công tác chuyên môn chiếm gần hết thời gian của họ, nên việc thực hiện theo đúng quy trình về sử dụng TTBYT gây ra quá tải về công việc, chính vì vậy, các biểu mẫu về giám sát, báo cáo còn làm mang tính chất hình thức chứ chưa thực tế.

### ***Yếu tố về đặc điểm trang thiết bị y tế***

Vấn đề đầu tư mua sắm trang thiết bị có tăng nhưng chưa hẳn xuất phát từ nhu cầu thực tế dẫn đến việc máy móc chưa đáp ứng hoàn toàn cho hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện.

*“Nhiều khi chúng tôi nghĩ nếu mà có máy này máy kia thì hoạt động khám chữa bệnh và điều trị sẽ hiệu quả hơn nhưng không biết làm sao mà có được cái máy đó. Chưa kể máy thì dùng quá nhiều như siêu âm, máy lại ít được hoạt động như máy đốt lạnh...” (PVS - NV).*

### ***Yếu tố thuộc về bên cung ứng dịch vụ bảo dưỡng TTBYT***

Các quy định về chỉ định thầu là cơ sở để lựa chọn nhà thầu đủ năng lực, nhưng ở giai đoạn sau khi mua bán, tức là khi bảo hành, sửa chữa thì vấn đề mời thầu có thuận lợi là chọn được đơn vị đủ năng lực sửa chữa máy nhưng lại khó khăn ở chỗ quy trình phức tạp, tốn thời gian làm cho TTBYT chậm trễ trong việc sửa chữa, ảnh hưởng nhiều đến công tác khám chữa bệnh.

*“Quy trình tại khoa tôi là khi máy hỏng sẽ báo với phòng vật tư, sau đó họ cho người xuống xem và nếu không sửa được họ sẽ làm thủ tục để mời công ty về sửa. Cái thời gian đó đôi khi rất lâu, mà máy nằm đấy thì chúng tôi không*

làm việc được. Cần làm sao cho cái quy trình đấy nó nhanh nhanh và hợp lý hơn” (PVS - NV).

#### **BÀN LUẬN**

Trên thực tế thì Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh đều lập kế hoạch mua sắm từ đầu năm theo nhu cầu của các khoa phòng, rồi lãnh đạo bệnh viện sẽ xem xét kế hoạch và dựa trên tình hình phân bổ kinh phí thực tế để quyết định việc mua sắm thiết bị. Một nghiên cứu của Pradip Shahi Thakuri và Ramila Joshi chỉ ra việc mua sắm TTB tại Nepal không dựa vào nhu cầu thực tế nên việc mua sắm thiết bị không phù hợp [4].

Việc đào tạo tập huấn còn chưa tốt liên quan đến chuyên môn chính của những người sử dụng máy là chuyên môn về y tế, thời gian cho các hoạt động chuyên môn chiếm đa số nên việc tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng và bảo quản máy móc không thể thường xuyên. Một lý do nữa là số lượng và chủng loại máy móc và TTBYT rất đa dạng, không có kỹ sư nào chuyên về tất cả các loại TTBYT nên khó bố trí việc tập huấn tập trung. Nghiên cứu của Bùi Việt Hùng chỉ ra máy hỏng do nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân rất quan trọng là thiếu các trang thiết bị đi kèm theo máy móc dẫn đến việc hoạt động không đảm bảo đúng chức năng của máy, điểm này chưa được đề cập trong nghiên cứu này [5]. Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Chúc khi chỉ ra rằng vấn đề sử dụng và bảo quản TTBYT tại cơ sở y tế còn chưa hợp lý [6].

Kết quả của Bùi Việt Hùng và Ngô Đức Lễ lại cho thấy với nhân lực của bệnh viện nói chung rất khó đáp ứng tốt các yêu cầu về bảo quản và sử dụng các TTBYT tại các khoa trong bệnh viện mà mới chỉ mang tính chất phát hiện, thông báo tới các đơn vị liên quan để mời/thuê về sửa chữa TTBYT. Số lượng máy móc cũng được cán bộ y tế phản ánh đôi khi việc mua sắm chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tế, vấn đề này

đặt ra cho ban lãnh đạo bệnh viện cần có các khảo sát về nhu cầu và thực trạng sử dụng máy móc hàng năm tại các khoa phòng để việc mua sắm có thể bám sát nhu cầu thực tế hơn nữa, để làm sao có thể nâng cao hiệu quả của hoạt động mua sắm trang thiết bị, phục vụ nhu cầu khám và điều trị của nhân dân.

#### **KẾT LUẬN**

Số lượng TTBYT phân bố không đồng đều giữa các khoa phòng, nhiều nhất ở khoa Hồi sức cấp cứu với 60 TTBYT. Tỷ lệ TTBYT hư hỏng cần phải sửa chữa và thay thế cao nhất ở khoa Khám bệnh cấp cứu với 29,1%. Vấn đề quản lý về lý lịch trang thiết bị, tài liệu kỹ thuật của từng TTBYT, nhật ký đều chưa được đánh giá thực hiện tốt (dưới 30,0%). Phòng Vật tư - Trang thiết bị chưa có kế hoạch theo dõi, bảo dưỡng định kỳ cho các loại TTBYT, chưa xây dựng nội quy về sử dụng cho các TTBYT.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Trần Thị Vân Anh** (2008), *Phân tích, đánh giá hoạt động quản lý trang thiết bị y tế tại một số cơ sở sử dụng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Dược Hà Nội.
2. **Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh** (2015), *Báo cáo hoạt động Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh năm 2015*
3. **Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh** (2015), *Danh mục tiêu chuẩn trang thiết bị y tế*.
4. **Nguyễn Minh Tuấn** (2012), *Công tác quản lý trang thiết bị y tế và những nội dung trọng tâm trong giai đoạn tới*, Tạp chí Y học thực hành, 823, tr. 70-76.
5. **Bùi Việt Hùng** (2010), *Thực trạng công tác quản lý trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, năm 2009*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
6. **Nguyễn Thị Kim Chúc** và các cộng sự (2004), *Kiểm kê và đánh giá thực trạng đầu tư trang thiết bị chẩn đoán tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh*.

## **TÁN SỎI THẬN QUA DA NHIỀU ĐƯỜNG HẦM TRONG ĐIỀU TRỊ SỎI THẬN PHỨC TẠP**

**NGUYỄN HOÀNG LUÔNG, HOÀNG THIÊN PHÚC,  
DƯƠNG CAO TRÍ, VÕ HỒNG BẮC**  
*Bệnh viện Bình Dân, Thành phố Hồ Chí Minh*

---

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Hoàng Luông  
Email: drnguyenhoangluong@gmail.com

Ngày nhận: 08/12/2020  
Ngày phản biện: 12/01/2021  
Ngày duyệt bài: 25/01/2021